

Số: 74/2025/QĐST-KDTM

Tân Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 235/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N;**

Trụ sở: số B L, phường T1, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Thị Ngọc B;

Địa chỉ: A L, Phường H, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 819/GUQ-NHNoTB ngày 05/5/2025).

Bị đơn: **Công ty TNHH MTV S;**

Trụ sở: Tầng D, Tòa nhà P, số E N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C1, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trọng C2, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 1 Tổ A, Khu phố A1, phường T3, Quận E1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Tô Duy K, sinh năm 1980;

Địa chỉ: F N, khóm M2, phường M3, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tô Duy K: Ông Hà Quốc Kh, sinh năm 1990;

Địa chỉ: R L1, Phường L2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số chứng thực 561, quyền số 01/2025-SCT/CK,ĐC ngày 21/5/2025 tại Văn phòng Công chứng H, thành phố L, tỉnh An Giang).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty TNHH MTV S xác nhận còn nợ nguyên đơn Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201700817 ngày 22/6/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6360-LCL-201700849 ngày 01/7/2017 tại Phòng Công chứng số A2, tỉnh An Giang, số công chứng: 245, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD là: 87.715.200.192 đồng (Tám mươi bảy tỷ bảy trăm mười lăm triệu hai trăm nghìn một trăm chín mươi hai) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 43.997.462.758 (Bốn mươi ba tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 28.985.011.993 (Hai mươi tám tỷ chín trăm tám mươi lăm triệu không trăm mười một nghìn chín trăm chín mươi ba) đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 14.732.725.441 (Mười bốn tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi một) đồng.

- Công ty TNHH MTV S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2025 là 87.715.200.192 đồng (Tám mươi bảy tỷ bảy trăm mười lăm triệu hai trăm nghìn một trăm chín mươi hai) đồng vào ngày 05/9/2025.

Kể từ ngày 23/5/2025 Công ty TNHH MTV S vẫn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201700817 ngày 22/6/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng N.

- Ngay sau khi Công ty TNHH MTV S đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng N thực hiện xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trọng C2 giấy tờ sau: Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 264415, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T-00265iA do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 10/6/2005

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền nêu trên thì Ngân hàng N được quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6360-LCL-201700849 ngày 01/7/2017 tại Phòng Công chứng số A2, tỉnh An Giang, số công chứng: 245, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

- Khi cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu phát mãi tài sản thì ông Nguyễn Trọng C2 có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

- Nếu sau khi phát mãi tài sản mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty TNHH MTV S thì Công ty TNHH MTV S có trách nhiệm thanh toán tiếp phần tiền còn lại của Ngân hàng N cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ.

- Công ty TNHH MTV S tự nguyện thanh toán chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV S chịu 97.857.600 (Chín mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 94.960.847 (Chín mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn tám trăm bốn mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002065 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc